

GỢI Ý GIẢI ĐỀ THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG MÔN ĐỊA LÍ KHỐI C

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH

Câu I

1. Các đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam: Đất nước nhiều đồi núi; thiên nhiên ảnh hưởng sâu sắc của biển; thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa; thiên nhiên phân hóa đa dạng.

- Thế mạnh về tự nhiên của khu vực đồng bằng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội:

- + Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới, đa dạng các loại nông sản, đặc biệt là gạo.
- + Cung cấp các nguồn lợi thiên nhiên khác như khoáng sản, thủy sản và lâm sản.
- + Là nơi có điều kiện để tập trung các thành phố, các khu công nghiệp và các trung tâm thương mại.
- + Phát triển giao thông vận tải đường bộ, đường sông.

2. Ý nghĩa

- Tăng lực lượng lao động có tay nghề (đã qua đào tạo) từ đó nâng cao chất lượng đội ngũ lao động để họ có thể tự tạo những công việc hoặc tham gia vào các đơn vị sản xuất dễ dàng, thuận lợi.

- Đa dạng hóa các loại hình đào tạo nguồn lao động góp phần thực hiện đa dạng hoá các hoạt động sản xuất (nghề truyền thống, thủ công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp...), chú ý thích đáng đến hoạt động của các ngành dịch vụ.

- Góp phần phân bố lại dân cư và nguồn lao động.
- Đẩy mạnh xuất khẩu lao động.

Câu II

1. Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long có điều kiện tự nhiên thuận lợi tạo cơ sở cho việc lựa chọn sản phẩm chuyên môn hóa trong sản xuất nông nghiệp:

- Tây Nguyên:

+ Các cao nguyên xếp tầng; diện tích đất đỏ badan giàu dinh dưỡng với diện tích lớn nhất cả nước có tầng phong hóa sâu, giàu chất dinh dưỡng, lại phân bố tập trung với những mặt bằng rộng lớn.

+ Khí hậu cận xích đạo nóng ẩm quanh năm, có sự phân hoá theo độ cao.

+ Tài nguyên nước dồi dào từ các hệ thống sông Xê Xan, Xrêpôk, Đồng Nai... đang được sử dụng ngày càng có hiệu quả hơn.

- Đồng bằng sông Cửu Long:

+ Đất đai: Có 3 nhóm chính đó là: Đất phù sa ngọt diện tích là 1,2 triệu ha, chiếm hơn 30% diện tích tự nhiên của đồng bằng, phân bố thành một dải dọc sông Tiền, sông Hậu. Đất phèn có diện tích lớn nhất với hơn 1,6 triệu ha và đất mặn với gần 75 vạn ha chiếm 19% diện tích đồng.

+ Khí hậu: thể hiện rõ rệt tính chất cận xích đạo, chế độ nhiệt cao, ổn định; lượng mưa lớn (1300 – 2000 mm), tập trung vào các tháng mùa mưa, thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp.

+ Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông, sản xuất và sinh hoạt.

+ Tài nguyên biển hết sức phong phú với nhiều bãi cá, bãi tôm...và hơn nửa triệu ha mặt nước nuôi trồng thủy sản.

2. Phân biệt khu công nghiệp và trung tâm công nghiệp:

- Khu công nghiệp:

+ Có ranh giới xác định, vị trí thuận lợi.

+ Chuyên sản xuất công nghiệp và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ sản xuất công nghiệp.

+ Không có dân cư sinh sống.

- Trung tâm công nghiệp:

+ Có vị trí thuận lợi, được gần với các thành phố vừa và lớn ở nước ta.

+ Bao gồm có nhiều khu công nghiệp, điểm công nghiệp, nhiều xí nghiệp công nghiệp và có mối quan hệ chặt chẽ về sản xuất, kĩ thuật.

+ Có các xí nghiệp mang tính trọng điểm hạt nhân.

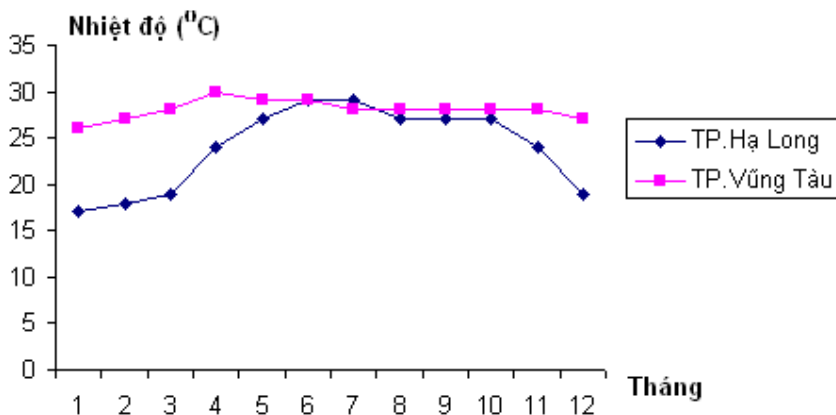
+ Có các xí nghiệp phụ trợ, bổ trợ.

- Các trung tâm công nghiệp lớn ở nước ta là: Hà Nội, Hải Phòng, Biên Hoà, Vũng Tàu.

(Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm công nghiệp rất lớn)

Câu III

1. Vẽ biểu đồ



Biểu đồ thể hiện diễn biến nhiệt độ trung bình các tháng trong năm của TP. Hạ Long và TP. Vũng Tàu.

2. Biên độ nhiệt trung bình năm:

- + Tp. Vũng Tàu là: 4°C .
- + Tp. Hạ Long là: 12°C .
- Nhiệt độ trung bình của các tháng mùa hạ (từ tháng 4 đến tháng 7):
 - + Tp. Vũng Tàu là: 29°C .
 - + Tp. Hạ Long là: 26°C .

3. Nhận xét

- Tổng nhiệt độ năm của Vũng Tàu cao hơn Hạ Long (Dẫn chứng) \Rightarrow Vũng Tàu có nền nhiệt cao hơn Hạ Long
- Biên độ nhiệt của Vũng Tàu thấp hơn của Hạ Long (Dẫn chứng cực đại, cực tiểu, biên độ nhiệt năm) \Rightarrow Chế độ nhiệt của Vũng Tàu ít biến động hơn.
- Chế độ nhiệt của Hạ Long phân mùa rõ rệt (4 tháng nhiệt độ TB dưới 20°C - ko đạt tiêu chuẩn nhiệt đới - Dẫn chứng) trong khi Vũng Tàu nhiệt độ cao đều quanh năm (Dẫn chứng).
- Giải thích: Vị trí của hai địa điểm (dẫn chứng vĩ độ); mức độ ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

PHẦN RIÊNG

Thí sinh chỉ được làm một trong hai câu (câu VI.a hoặc VI.b)

Câu VI.a. Theo chương trình Chuẩn

1. Các tỉnh và tỉnh lỵ thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ (từ Nam ra Bắc): Tỉnh Bình Thuận; Ninh Thuận; Khánh Hòa; Phú Yên; Bình Định; Quảng Ngãi; Quảng Nam; TP. Đà Nẵng.

2. Việc hình thành cơ cấu nông - lâm - ngư nghiệp ở Bắc Trung Bộ:

Việc hình thành cơ cấu nông - lâm - ngư nghiệp dựa vào việc khai thác được tối đa các lợi thế về nguồn tài nguyên theo hướng liên hoàn của vùng đã góp phần mang lại hiệu quả kinh tế cao và phát triển bền vững ở Bắc Trung Bộ:

a) Nông nghiệp:

- Khai thác tổng hợp các thế mạnh của vùng trung du và đồng bằng:
- Trung du nhiều đồng cỏ phát triển chăn nuôi đại gia súc, phát triển cây công nghiệp lâu năm.
- Đồng bằng phát triển các vùng thâm canh lúa, cây công nghiệp hàng năm.
- Ven biển phát triển rừng ngập mặn, trồng cói,...

b) Lâm nghiệp

- Diện tích rừng của toàn vùng là 2,46 triệu ha, chiếm khoảng 20% diện tích rừng cả nước. Độ che phủ rừng là 47,8% (2006), chỉ đứng sau Tây Nguyên.
- Trong rừng có nhiều loại gỗ quý (táu, lim, sến, kiền kiền, sần lẻ, lát hoa,...), nhiều lâm sản, chim, thú có giá trị
- Phát triển trồng rừng, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng ven biển để bảo vệ môi trường sinh thái, chắn gió bão, cát bay,...

c) Ngư nghiệp

- Nhiều bãi cá, tôm, nhiều loại hải sản quý, giá trị cao, chú trọng đánh bắt xa bờ.
- Bờ biển dài nhiều vũng vịnh phát triển nuôi trồng, chế biến hải sản và xây dựng cảng cá...

Câu VI.b. Theo chương trình Nâng cao

1. Theo mục đích sử dụng đất nông nghiệp của nước ta được chia thành 5 loại: Đất trồng cây hàng năm; đất trồng cây lâu năm; đất vườn tạp; đất cỏ dùng vào chăn nuôi; đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản.

2. Nguyên nhân và thời gian xảy ra lũ quét ở nước ta:

- Nguyên nhân: Lũ quét xảy ra ở những lưu vực sông suối miền núi có địa hình chia cắt mạnh, độ dốc lớn, mất lớp phủ thực vật, bề mặt đất dễ bị bóc mòn khi có mưa lớn đổ xuống.
- Thời gian xảy ra lũ quét: Lũ quét thường xảy ra trong thời gian ngắn (3-6h), vào ban đêm, trong các tháng đầu mùa lũ (tháng VI, VII ở Bắc Bộ, Tây Nguyên, tháng IX, X ở Trung Bộ).
- Biện pháp:
 - + Quy hoạch các điểm dân cư tránh các vùng lũ quét nguy hiểm và quản lí sử dụng đất đai hợp lí.
 - + Thực thi các biện pháp kĩ thuật thủy lợi, trồng rừng, kĩ thuật nông nghiệp trên đất dốc nhằm hạn chế dòng chảy mặt và chống xói mòn đất.

----- Hết -----

Nguồn:  Hocmai.vn